

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thủ và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 06/9/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Trọng N (tên gọi khác: Út), sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn NL, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Phạm Công L, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1959. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Phương L (chết), địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Võ Trọng H, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1945, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bà Võ Thị Phương Nh, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ F, Ấp M, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Bà Võ Thị Y V, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Bà Võ Thị Y Ng, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH,

tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị N2, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn VL, xã H, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn NL, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Thái Văn D, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn NSA, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2022, sau khi uống rượu, bia cùng với Thái Văn D tại quán Karaoke Thu Nguyên, Phạm Trọng N (không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn 162,16mg/100ml máu) điều khiển xe mô tô 78E1-442.70 lưu hành trên đường ĐH22 theo hướng Đông – Tây để đi về nhà. Khi đến đoạn Km 2+350m thuộc thôn PK, xã HT, huyện PH, N điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, đi qua phần đường dành cho xe đi ngược chiều nên gây tai nạn giao thông với xe mô tô 78AE-007.64 do bà Trần Thị Phương L điều khiển lưu hành theo hướng Tây – Đông. Hậu quả Bà Trần Thị Phương L chết, Nghĩa bị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/TT ngày 28/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Trần Thị Phương L chết do chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 31/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Phạm Trọng N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bị cáo Phạm Trọng N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS phạt bị cáo Phạm Trọng N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo phải bồi thường 131.000.000đ thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, bị cáo đã bồi thường 21.000.000đ nên còn tiếp tục phải bồi thường 110.000.000đ cho những người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N2 bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ chi phí sửa chữa xe máy bị tai nạn, bà N2 không yêu cầu thì thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Mảnh nhựa màu xanh kẹp dính trên xe mô tô 78E1-442.70; mảnh nhựa màu đen của dè chắn bùn trước xe mô tô 78E1-442.70; mảnh nhựa màu xanh của xe gắn máy 78AE-007.64; tạp chất màu đỏ đen bám dính trên xe gắn máy 78AE-007.64; Tạp chất màu xanh bám dính trên xe mô tô 78E1-442.70; mẫu sơn màu đỏ của xe mô tô 78E1-442.70.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 78E1-442.70 bị cáo Phạm Trọng N làm chủ sở hữu, do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện của bị hại ông H, bà G trình bày: Về phần hình phạt đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự cùng thống nhất yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 131.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 21.000.000đ nên còn tiếp tục phải bồi thường 110.000.000đ, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, tỉnh Phú Yên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2022 tại Km2+350m ĐH22 thuộc thôn PK, xã HT, huyện PH, Phạm Trọng N (không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn 162,16mg/100ml máu do trước đó đã sử dụng rượu, bia) điều khiển xe mô tô 78E1-442.70 đi không đúng phần đường quy định tông vào xe mô tô 78AE-007.64 do bà Trần Thị Phương L điều khiển lưu hành theo hướng ngược chiều, hậu quả bà Trần Thị Phương L chết. Hành vi của bị cáo N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo theo điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định và đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn, hậu quả 01 người chết là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng, tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại và tại phiên tòa thống nhất thỏa thuận mức bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại, bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng qua vụ tai nạn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 (đối với phần bồi thường về tài sản) Điều 51 BLHS và cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, phấn đấu cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa HĐXX đã giải thích các khoản được bồi thường khi tính mạng bị xâm phạm, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng 131.000.000đ, bị cáo chấp nhận bồi thường theo mức yêu cầu. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường 21.000.000đ nên còn tiếp tục phải bồi thường 110.000.000đ cho những người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N2, bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ chi phí sửa chữa xe máy bị hư hỏng do tai nạn, bà N2 không yêu cầu thì thêm nên HĐXX không xét.

Trong số tiền bị cáo đã bồi thường, có tiền của bà Trần Thị Lệ H (mẹ ruột của bị cáo), bà H thống nhất bồi thường thay cho con, không có yêu cầu hoàn trả nên không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: HĐXX thống nhất với đề xuất của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trọng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Trọng N.

Phạt: Bị cáo Phạm Trọng N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Trọng N phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Trọng H, bà Huỳnh Thị G, chị Võ Thị Phương Nh, chị Võ Thị Y V, chị Võ Thị Y Ng tổng số tiền 131.000.000đ (Một

trăm ba mươi mốt triệu đồng), bị cáo N đã bồi thường 21.000.000đ (*Hai mươi mốt triệu đồng*) nên còn tiếp tục phải bồi thường 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: Mảnh nhựa màu xanh kẹp dính trên xe mô tô 78E1-442.70 (niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1.1910906); Mảnh nhựa màu đen của dè chắn bùn trước xe mô tô 78E1-442.70 (niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1.1910950); Mảnh nhựa màu xanh của xe gắn máy 78AE-007.64 (niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3.1921826); Tạp chất màu đỏ đen bám dính trên xe gắn máy 78AE-007.64 (niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3.1921827); Tạp chất màu xanh bám dính trên xe mô tô 78E1-442.70 (niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3.2007808); Mẫu sơn màu đỏ của xe mô tô 78E1-442.70 (niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3.2007820).

- Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 78E1-442.70 của bị cáo Phạm Trọng Ng, để đảm bảo thực hiện phần bồi thường dân sự.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Trọng N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H. PH;
- Công an H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THAHS;
- THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật